

Lịch sử các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam										
	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	XIII
Thời gian - Địa điểm	14-21 /12/1976	27 -31/03/1982	15 - 18/12/1986	24-27/06/1991	28/06 - 1/7 / 1996	19-22/4/2001	18-25/04/2006	12-19/01/2011	20-28/01/2016	25 –31/01/2021
	Đất nước vừa hòa bình, thống nhất. Kinh tế VN kiệt quệ, bị các thế lực thù địch, chống phá, bao vây, cấm vận		Cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, xu thế thế giới là đổi mới Sự đổi đầu giữa 2 tư tưởng TBCN và CSCN Việt Nam rơi vào KHKT, bị bao vây cấm vận. Tình trạng vượt biên trái phép	Kinh tế VN tuy đã ổn định song chưa thoát khỏi khủng hoảng	CM KH-KT phát triển nhanh chóng XHCN Liên Xô sụp đổ, CNXH thu hẹp, thoái trào Đất nước thoát khỏi giai đoạn nghèo khổ, thoát khỏi thế bao vây cô lập	KHCN phát triển, xu thế toàn cầu hóa 11/9/2001: Khủng bố thập đôi ở Mỹ		Hòa bình hợp tác thế giới diễn ra phức tạp Thiên tai, ô nhiễm môi trường 3// và chiến lược "Diễn biến hòa bình"	Diễn ra khi VN đã hội nhập quốc tế sâu rộng, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, đổi mới và thuận lợi và thách thức	Diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đạt nhiều thành tựu, nhất là trong phòng chống dịch COVID-19, giữ vững ổn định chính trị.
Tổng bí thư	Lê Duẩn	Lê Duẩn	Nguyễn Văn Linh	Đỗ Mười	Đỗ Mười - Lê Khả Phiêu	Nông Đức Mạnh	Nông Đức Mạnh	Nguyễn Phú Trọng	Nguyễn Phú Trọng	Nguyễn Phú Trọng
Chủ đề đại hội	Tổng kết kháng chiến chống mỹ, Kháng định tinh vĩ đại	Kiểm điểm, phân tích tình hình đất nước, giữ vững đường lối của đại hội IV	Xác định những sai lầm, khuyết điểm của kỳ đại hội trước, đổi mới toàn diện nền kinh tế	Đại hội của trí tuệ - đổi mới- dân chủ - kỷ cương - đoàn kết			Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng		Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh toàn dân	Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước
Nội dung đại hội	Báo cáo chính trị: Nước ta tiến thẳng lên CNXH - bỏ qua TBCN Kế hoạch 5 năm: Đường lối cách mạng: Năm giữ chuyển chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng về QHSX - Khoa học Kỹ thuật- Tư tưởng văn hóa Đường lối xây dựng kinh tế: Ưu tiên công nghiệp nặng trên nền nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.	Nhiệm vụ cách mạng: Xây dựng CNXH - bảo vệ XHCN Cách CNH CNXH: Phát triển Nông nghiệp tiến lên mức sản xuất lớn. SX hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng 1 số ngành công nghiệp nặng quan trọng	Đường lối đổi mới toàn diện: Kinh tế (trong tầm): Xóa bỏ nền kinh tế bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh. Bước đầu xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, chú trọng 3 chương trình Lương thực, người tiêu dùng, hàng xuất khẩu . Xây dựng nền kinh tế đa thành phần. Giải quyết các vấn đề trong phân phối và lưu thông và xây dựng tổ chức thực hiện hiệu quả. Xã hội: Kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm. Hướng tới Công bằng XH, ATXH. Chú trọng giáo dục, văn hóa, sức khỏe. Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội QP-AN Đối ngoại: Tăng cường ngoại giao với LX - XHCN, Đông dương. Bình thường hóa quan hệ vs Mỹ Xây dựng - Chỉnh đốn Đảng: khâu hiệu "Đẩn biết - Đẩn bản - Đẩn bản - Đẩn kiểm tra"	Cương lĩnh 1991: 5 bài học: 6 đặc trưng: 1. Do dân làm chủ 2. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại 3. Có nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc 4. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công. Làm theo năng lực, hưởng theo lao động 5. Dân tộc bình đẳng đoàn kết 6. Có quan hệ hữu nghị - hợp tác 7. Phương hướng: 1. XD nhà nước XHCN 2. Phát triển LLSX công nghiệp hóa 3. Thiết lập quan hệ sản xuất từ thấp đến cao, đa dạng về hình thức sx 4. Phát triển Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN 5. Chủ nghĩa MLN và tHCM giữ vị trí chủ đạo 6. Chính sách đại đoàn kết 7. Thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ tổ quốc Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế tới năm 2000 1. Phát triển kinh tế theo con đường cùng cổ độc lập dân tộc 2. Phát triển kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước 3. Phát huy quyền tự do kinh doanh theo Pháp luật, được pháp luật bảo hộ quyền hợp pháp	Quan điểm của Đảng về CNH - HDH: 1. Coi phát triển kinh tế là trọng tâm, phát triển tối đa nội lực 2. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật CNXH, phát triển QHSX 3. Hướng mạnh tới xuất khẩu, ko coi nhẹ thị trường trong nước 4. Cơ chế KT thị trường theo định hướng XHCN 5. Phát triển kinh tế // công bằng xã hội	Chiến lược phát triển KTXH (2001 -2010): 1. Đảng và ND quyết tâm xây dựng VN theo con đường XHCN và tư tưởng HCM 2. Chủ trương thực hiện lâu dài, nhất quán nền KT thị trường theo định hướng XHCN 3. Mở rộng quan hệ quốc tế 4. Xây dựng Văn hóa VN đậm đà bản sắc dân tộc	Bổ sung 2 đặc trưng của CNXH trong cương lĩnh 1991 -, Dân giàu nước mạnh,dân chủ, công bằng văn minh -, Có nhà nước pháp quyền XHCN Cho phép Đảng viên làm kinh tế tư nhân	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung cương lĩnh 1991): Bổ sung 2 đặc trưng: Dân giàu nước mạnh dân chủ công bằng văn minh Có nhà nước pháp quyền XHCN dựa dân do dân vì dân, do DCS lãnh đạo 8 phương hướng Định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, QP-AN, đối ngoại 1. Phát triển KTTT theo định hướng XHCN 2. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm 3. XD văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc 4. Coi phát triển GD-DT và KH-KT là quốc sách hàng đầu 5. Bảo vệ môi trường 6. phát triển QP -AN vững chắc, độc lập => Con người là trung tâm Chiến lược phát triển KTXH 2001 - 2020: 3 đột phá chiến lược: -, Hoàn thiện thể chế KTTT theo định hướng XHCN -, Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao -, Xây dựng hệ thống CS hạ tầng	Mục tiêu => đẩy mạnh CNH - HDH 6 Nhiệm vụ: 1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng 2. Xây dựng bộ máy chính trị tinh gọn 3. Nâng cao chất lượng tăng trưởng 4. Giữ vững độc lập, chủ quyền 5. Thu hút , phát triển mạnh mẽ nguồn lực 6. Phát triển nhân tố con người, xây dựng đạo đức vụn hóa	6 Nhiệm vụ trọng tâm Tiếp tục đẩy mạnh XD Đảng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch vững mạnh Tập trung XH cho chiến lược Covid-19, tiêm chủng vắc xin, phục hồi & phát triển KT – XH Giữ vững độc lập chủ quyền, sức mạnh quốc phòng (QH), đối ngoại, tạo chuyển biến đột phá Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, giữ gìn củng cố VN Hoàn thiện DB hệ thống PL của Đảng, chính sách Quản chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ, thích ứng
Ý nghĩa	Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất tổ quốc	Nhìn nhận lại những thiếu sót của đại hội IV và từng bước khắc phục	Đường lối toàn diện, đánh dấu bước quan trọng trong TKQD	Kháng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong đổi mới và hội nhập	Tổng kết 10 năm đổi mới, bổ sung lý luận phát triển CNXH ở VN	Kháng định vai trò lãnh đạo của Đảng và mô hình phát triển KTTT định hướng XHCN	Tạo nền tảng lý luận và thực tiễn để VN hội nhập quốc tế sâu rộng	Định hướng phát triển toàn diện, tiếp tục kháng định mô hình CNXH ở Việt Nam	Củng cố niềm tin, xác định mục tiêu phát triển đến 2020 và xa hơn	Định hướng phát triển dài hạn, khơi dậy khát vọng dân tộc, củng cố niềm tin vào Đảng
Đặc điểm nổi bật	Hội nghị TW 6 được coi là bước đột phá kinh tế đầu tiên, chấp nhận kinh tế tư nhân	Song VN vẫn rơi vào Khủng hoảng KT - XH, lòng tin giảm sút		Đổi mới toàn diện nền kinh tế	Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh		Dân giàu nước mạnh,dân chủ, công bằng văn minh Cho phép Đảng viên đc làm kinh tế tư nhân		Đoàn kết - Dân chủ -Kỷ cương - Đổi mới	